

<p><b><u>IV) Củng cố - Dẫn dò:</u></b>  - Nêu hình thức trình bày bài văn xuôi ?  - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học.  - Dẫn về nhà học và làm bài xem trước bài mới.  <b>V) Bổ sung :</b></p>	<p>- 2 HS nêu ..</p>
--	----------------------

\*\*\*\*\*

**Toán: LUYỆN TẬP**

**I / Mục tiêu:**

KT: Biết giải bài toán có hai phép tính.

KN : Làm thành thạo các bài tập trong sgk

TD :GDHS yêu thích học toán.

**II/ Đồ dùng dạy học** Bảng phụ , bảng con .

**III / Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b><u>A .Bài cũ :</u></b>  - Gọi em lên bảng làm BT3 trang 51.  - Nhận xét  - Nhận xét chung</p> <p><b><u>B .Bài mới:</u></b>  <b><u>1) Giới thiệu bài:</u></b> ghi bảng  <b><u>2) Luyện tập:</u></b>  <b><u>Bài 1:</u></b> - Yêu cầu 2 em nêu bài tập 1.  - GV ghi tóm tắt bài toán.  Có: 45 ô tô  Rời bến: 18 ô tô và 17 ô tô.  Còn lại: ... ô tô ?  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết ở bến còn lại bao nhiêu ô tô ta cần biết gì? Làm thế nào để tìm được?  - Yêu cầu HS làm vào vở.  - Mời một học sinh lên bảng giải .</p>	<p>- Hai em lên bảng làm bài.  - Cả lớp theo dõi, nhận xét.</p> <p>*Lớp theo dõi giới thiệu bài.</p> <p>- 2 Học sinh nêu bài toán.</p> <p>+ Có 45 ô tô, lần đầu rời bến 18 ô tô, lần sau rời bến thêm 17 ô tô.  + Trên bến còn lại bao nhiêu ô tô.  + tính số ô tô cả 2 lần rời bến , sau đó lấy số ô tô có tất cả trừ số ô tô cả 2 lần rời bến  - Cả lớp làm vào vở , 1 Hs làm bảng lớp</p> <p><b><u>Giải :</u></b></p>

<p>- Giáo viên nhận xét chữa bài.</p> <p><b>Bài 2 HSKG</b> : - Yêu cầu học sinh đọc bài toán, phân tích bài toán</p> <p>- Tìm số thỏ đã bán đi ?</p> <p>- Tìm số thỏ còn lại của bác An ?</p> <p>- Mời một học sinh lên bảng giải bài.</p> <p>- Nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p><b>Bài 3:</b> - Gọi một học sinh nêu yêu cầu BT3.</p> <p>- Treo BT3 đã ghi sẵn lên bảng.</p> <p style="text-align: center;">14 bạn</p> <p>HSG:  ----- </p> <p>HSK:  ----- ----- 8 bạn } ? bạn</p> <p>- Hd hs nêu bài toán</p> <p>- Hd giải</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào vở.</p> <p>- Mời một học sinh lên bảng giải.</p> <p>- Chấm vở 1 số em, nhận xét chữa bài.</p> <p>-Yêu cầu lớp đổi chéo vở để kiểm tra.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào ?</p> <p>- Hd mẫu :</p> <p>- Nhận xét chữa bài ghi điểm</p> <p><b>IV) <u>Củng cố - Dặn dò:</u></b></p>	<p>Lúc đầu số ô tô còn lại là :  <math>45 - 18 = 27</math> ( ô tô)</p> <p>Lúc sau số ô tô còn lại là :  <math>27 - 17 = 10</math> ( ô tô)</p> <p style="text-align: center;"><b>Đ/ S: 10 ô tô</b></p> <p>- 2HS đọc bài toán.</p> <p>- Lấy <math>48 : 6 = 8</math></p> <p>- Lấy <math>48-8</math></p> <p>-1 Hs làm bảng ,lớp làm vở</p> <p>- Nêu yc</p> <p>- Theo dõi</p> <p>-2 hs nêu : Một lớp học có 14 bạn hs giỏi, số hs khá nhiều hơn số hs giỏi 8 bạn. Hỏi lớp học đó có bao nhiêu hs giỏi và khá ?</p> <p>- Một học sinh giải bài trên bảng, lớp làm vở</p> <p><b><u>Giải :</u></b></p> <p>Số học sinh khá là :  <math>14 + 8 = 22</math> (bạn )</p> <p>Số học sinh giỏi và khá là :  <math>14 + 22 = 36</math> (bạn)</p> <p style="text-align: right;">Đ/ S: 36 bạn</p> <p>- HS đổi vở để KT bài nhau.</p> <p>- Nêu yc</p> <p>- Lấy số đó nhân với số lần</p> <p>- <math>15 \times 3 = 45</math> ; <math>45 + 47 = 92</math></p> <p>- Lớp làm vở bài a, b , 2 hs làm bảng</p> <p><b>- Hs khá giỏi làm cả bài</b></p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố lại hai bước giải bài toán bằng hai phép tính</li> <li>- Nhận xét đánh giá tiết học.</li> <li>- Dặn về nhà học và làm bài tập .</li> </ul> <p><b>V. Bổ sung :</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 hs nêu</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
--	---

\*\*\*\*\*

**Luyện từ và câu :    TỪ NGỮ VỀ QUÊ HƯƠNG**  
**ÔN TẬP CÂU AI LÀM GÌ ?**

**I/ Mục tiêu :**

KT : Hiểu và xếp đúng vào hai nhóm một số từ ngữ về quê hương (BT1)  
 - Biết dùng từ cùng nghĩa thích hợp thay thế từ quê hương trong đoạn văn (BT2)

KN : Nhận biết được các câu theo mẫu Ai làm gì? Và tìm được bộ phận câu trả lời câu hỏi Ai? hoặc Làm gì?(BT3)

- Đặt được 2-3 câu theo mẫu Ai làm gì? Với 2-3 từ ngữ cho trước( BT4)

TĐ : GDHS yêu thích học tiếng việt .

**II/ Đồ dùng dạy học** bảng phụ

**III/ Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- KT 3 em làm miệng BT2 - tuần 10, mỗi em làm một ý của bài.</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>B. Bài mới:</b></p> <p><b>1) Giới thiệu bài:</b></p> <p><b>2) Hướng dẫn HS làm bài tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> -Yêu cầu HS đọc nội dung bài tập 1 .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- hướng dẫn hs xếp các từ đã cho vào 2 nhóm thích hợp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lần lượt 3 em lên bảng làm miệng bài tập số 2.</li> <li>- Lớp theo dõi nhận xét.</li> <li>- Cả lớp theo dõi GV giới thiệu bài.</li> <li>- Một em đọc yêu cầu bài tập1. Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- theo dõi , đọc từ mẫu</li> <li>Nhóm 1 : cây đa</li> <li>Nhóm 2 : gấn bó</li> <li>- Thực hành làm bài tập vào vở.</li> </ul>

- Yêu cầu cả lớp làm vào vở bài tập.
- Mời 2 em lên làm bài thi ở bảng

- GV nhận xét chốt lại lời giải đúng.

**Bài 2:**-Yêu cầu một em đọc yêu cầu bài tập 2.

- Giảng các từ ; quê hương , quê quán ,giang sơn , đất nước , nơi chôn rau cắt rốn
- Yêu cầu HS làm bài vào vở
- Gọi HS nêu kết quả.

- Mời 3HS đọc lại đoạn văn với sự thay thế của 3 từ được chọn.

- Cùng với HS nhận xét, tuyên dương.
- giáo dục hs yêu quê hương của mình

**Bài 3:**Yêu cầu học sinh đọc nội dung bài tập 3

- Bộ phận nào TL cho câu hỏi Ai ?
- Bộ phận nào TL cho câu hỏi Làm gì ?
- Yêu cầu cả lớp làm vào vở .
- Mời 3 em làm bài trên bảng lớp.

- Nhận xét và chốt lại lời giải đúng.

**Bài 4:**Đặt câu theo mẫu Ai làm gì?\

- Bác nông dân thường làm gì ?
- Hãy đặt 1 câu nói về bác nông dân
- Yêu cầu cả lớp làm vào vở 2-3 từ
- Mời 2 em làm bài trên bảng lớp.

- 2 HS lên bảng làm bài.

+ Từ chỉ sự vật ở quê hương: cây đa, dòng sông, con đò, mái đình, ngọn núi.

+ Từ chỉ tình cảm đối với quê hương: gắn bó, nhớ thương, yêu quý, bùi ngùi, tự hào.

- Theo dõi

- Một em đọc bài tập 2. Lớp theo dõi và đọc thầm theo.

- Nghe

Các từ có thể thay thế cho từ quê hương trong bài là : Quê quán , quê cha đất tổ , nơi chôn rau cắt rốn .

- 3HS lần lượt đọc lại đoạn văn đã thay thế từ được chọn.

- Nghe

- 2HS đọc nội dung bài tập 3.

- Chúng tôi

- rủ nhau đi nhặt .....vừa bùi

- Cả lớp làm bài vào vở

- 3em lên bảng làm bài.

- Cả lớp nhận xét bài làm trên bảng, chữa bài:

Ai	Làm gì ?
Cha	làm cho tôi ...quét sân
Mẹ	đựng hạt giống ....mùa sau
Chị	đan nón lá ...xuất khẩu .

- 2HS đọc nội dung bài tập 4.

- Cày ruộng , gặt lúa ,...

- Bác nông dân đang cày ruộng .

- Cả lớp làm bài vào vở 2- từ

- 2 em lên bảng làm bài.

- **HSKG làm cả 4 từ**

Em trai tôi đang ngủ .

Đàn cá đang đớp mồi .

<p>- Nhận xét và chốt lại lời giải đúng.</p> <p><b>IV. <u>Củng cố - Dẫn dò</u></b></p> <p>- Yêu cầu HS nêu lại 1 số từ về quê hương.</p> <p>- Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học</p> <p>- Dẫn về nhà học bài xem trước bài mới.</p> <p><b>V. <u>Bổ sung</u> :</b></p>	<p>- Cả lớp nhận xét bài làm trên bảng, chữa bài:</p> <p>- 2 HS nêu</p> <p>- Nghe</p>
---	---

\*\*\*\*\*

## TOÁN: BẢNG NHÂN 8

### I/ Mục tiêu

**KT** :Lập được bảng nhân 8

- Bước đầu thuộc bảng nhân 8.

**KN** :Biết vận dụng bảng nhân 8 vào giải toán.

**TĐ** :GSHS giải toán nhanh đúng , gây hứng thú trong học tập.

**II / Đồ dùng dạy học** Các tấm bìa có 8 chấm tròn

### III/ Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A .<u>Bài cũ</u> :</b></p> <p>- Gọi 2 em lên bảng đọc thuộc lòng bảng nhân 7</p> <p>- Nhận xét</p> <p><b>B .<u>Bài mới</u>:</b></p> <p><b>1) <u>Giới thiệu bài</u>:</b> ghi bảng</p> <p><b>2) <u>Lập bảng nhân 8</u>:</b></p> <p>-Đính lên bảng 1 tấm bìa có 8 chấm tròn , hỏi: Tám chấm tròn được lấy 1 lần thì được mấy chấm ? 8 được lấy 1 lần bằng mấy ? -Hãy nêu phép tính tương ứng với 8 được lấy 1 lần ? - 8 chấm tròn được lấy 2 lần như vậy được mấy chấm tròn ?</p>	<p>- 2HS lên bảng làm đọc bài theo yêu cầu của GV</p> <p>- Cả lớp theo dõi nhận xét</p> <p>- Theo dõi</p> <p>-8 chấm tròn được lấy một lần thì được 8 chấm tròn</p> <p>Bảng 8</p> <p>- <math>8 \times 1 = 8</math></p> <p>- HS đọc pt</p> <p>- 16 chấm tròn</p>

<p>- Vậy 8 được lấy 2 lần bằng mấy ?          Nêu phép tính tương ứng          - Vì sao em tìm được kết quả là 16 ?</p> <p>+ Em có nhận xét gì về tích của 2 phép tính liền nhau?          + Muốn tính tích liền sau ta làm thế nào?          - yêu cầu HS làm việc cá nhân đôi để lập bảng nhân 8          - Gọi HS nêu kết quả, GV ghi bảng để được bảng nhân 8.</p> <p>- Tổ chức cho HS đọc và ghi nhớ bảng nhân 8 vừa lập được.</p> <p><b>3) Luyện tập:</b>  <b>Bài 1:</b> - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.          - Cùng cố bảng nhân 8          .          - Theo dõi giúp đỡ những HS yếu.          - Mời HS nêu kết quả.          - GV nhận xét chữa bài.</p> <p>- o nhân với bất kì số nào thì có kết quả như thế nào ?</p> <p><b>Bài 2 :</b> -Yêu cầu học sinh nêu bài toán.          + Bài toán cho biết gì?          + Bài toán hỏi gì?          + Muốn biết 6 can có bao nhiêu lít dầu ta làm thế nào ?          - Yêu cầu HS làm bài vào vở.          - Mời một học sinh lên giải.</p> <p>- Chấm vở 1 số em, nhận xét chữa bài.</p> <p><b>Bài 3</b> - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài</p>	<p>Bảng 16          - <math>8 \times 2 = 16</math>          - Vì <math>8 \times 2 = 8 + 8 = 16</math>          - HS đọc <math>8 \times 2 = 16</math></p> <p>+ Tích của 2 phép tính liền nhau hơn kém nhau 8 đơn vị.          + ... lấy tích liền trước cộng thêm 8.          - Tương tự hình thành các công thức còn lại của bảng nhân 8.          - 1 số em nêu kết quả, cả lớp nhận xét bổ sung:  <math>8 \times 3 = 24</math> , .....  <math>8 \times 8 = 64</math> ; <math>8 \times 9 = 72</math> ; <math>9 \times 10 = 80</math>.</p> <p>- HS đọc và ghi nhớ bảng nhân 8.</p> <p>1HS nêu yêu cầu của bài :          - HS làm vào SGK          - Nêu kết quả bài làm, lớp nhận xét bổ sung :</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td><math>8 \times 3 = 24</math></td> <td><math>8 \times 2 = 16</math></td> <td><math>8 \times 4 = 32</math></td> </tr> <tr> <td><math>8 \times 5 = 40</math></td> <td><math>8 \times 6 = 48</math></td> <td><math>8 \times 7 = 56</math></td> </tr> <tr> <td><math>8 \times 8 = 64</math></td> <td><math>8 \times 10 = 80</math></td> <td><math>8 \times 9 = 72</math></td> </tr> <tr> <td><math>8 \times 1 = 8</math></td> <td><math>0 \times 8 = 0</math></td> <td><math>8 \times 0 = 0</math></td> </tr> </table> <p>- Bảng 0</p> <p>- 2HS đọc bài toán, cả lớp theo dõi.</p> <p>+ Mỗi can có 8 lít dầu.          + 6 can có bao nhiêu lít dầu.          + Lấy <math>8 \times 6</math>          - Cả lớp làm bài vào vở.          - Một HS lên bảng giải bài,</p> <p><b>Giải :</b>          Số lít dầu 6 can có là :  <math>8 \times 6 = 48</math> ( lít )          Đáp số : 48 lít dầu</p> <p>- Một em nêu bài tập 3: Đếm thêm 8 rồi điền</p>	$8 \times 3 = 24$	$8 \times 2 = 16$	$8 \times 4 = 32$	$8 \times 5 = 40$	$8 \times 6 = 48$	$8 \times 7 = 56$	$8 \times 8 = 64$	$8 \times 10 = 80$	$8 \times 9 = 72$	$8 \times 1 = 8$	$0 \times 8 = 0$	$8 \times 0 = 0$
$8 \times 3 = 24$	$8 \times 2 = 16$	$8 \times 4 = 32$											
$8 \times 5 = 40$	$8 \times 6 = 48$	$8 \times 7 = 56$											
$8 \times 8 = 64$	$8 \times 10 = 80$	$8 \times 9 = 72$											
$8 \times 1 = 8$	$0 \times 8 = 0$	$8 \times 0 = 0$											

<p>3. Đếm thêm 8 nghĩa là thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài.</li> <li>- Giáo viên nhận xét chữa bài.</li> </ul> <p><b>IV) <u>Củng cố - Dẫn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thi đọc thuộc lòng bảng nhân 8</li> <li>- Nhận xét đánh giá tiết học</li> <li>- Dặn về nhà học và làm bài tập .</li> </ul> <p><b>V) <u>Bổ sung :</u></b></p>	<p>vào ô trống.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghĩa là cộng thêm 8</li> <li>- Học sinh tự làm bài vào SGK , 1 HS làm bảng .</li> </ul> <p style="text-align: center;">8 , 16 , <b>24</b> , 32 , 40 , <b>48</b> , <b>56</b> , <b>64</b> , 72 , <b>80</b></p> <p>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS thi đọc</li> <li>- Nghe</li> </ul>
---	--

\*\*\*\*\*

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

THỰC HÀNH: PHÂN TÍCH VÀ VẼ SƠ ĐỒ MỐI QUAN HỆ HỌ HÀNG.

I. Mục tiêu:

KT :Biết mối quan hệ, biết xưng hô đúng đối với những người trong họ hàng.

KN :Biết xưng hô đúng với họ hàng nội, ngoại.

TĐ :Có ý thức trong xưng hô với những người họ hàng một cách tôn trọng, lịch sự.

II. Đồ dùng dạy học:

Giáo viên : Các hình trong sách giáo khoa trang 42, 43.

Học sinh : Tranh ảnh họ hàng nội ngoại.sgk

III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>-Khởi động:Chơi trò chơi: “ Đi chợ mua gì ? Cho ai ?</p> <p>-Gv nêu cách chơi:(có thể tổ chức trong lớp hoặc ngoài trời tùy theo điều kiện,nếu lớp chật chỉ cần đứng lên trả lời rồi ngồi xuống).Cho hs điểm số từ một đến hết, chọn một hs làm quản trò.</p>	